

Số: /QĐ-UBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông
năm học 2026 - 2027 trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở, tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông; Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2752/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai phê duyệt danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lào Cai và Quyết định số 60/QĐ-BDTTG ngày 29/01/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo công bố danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 2336/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của tỉnh Lào Cai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 70/TTr-SGDĐT ngày 20/3/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch tuyển sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông năm học 2026 - 2027 trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyển sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành, đúng quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tổng hợp, báo cáo kết quả theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Chỉ đạo tuyển sinh trung học phổ thông năm học 2026-2027 tỉnh Lào Cai; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các sở, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Báo và PT-TH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX_(Hường).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vũ Thị Hiền Hạnh

KẾ HOẠCH
Tuyển sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông năm học 2026 - 2027
trên địa bàn tỉnh Lào Cai

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Chỉ đạo, tổ chức công tác tuyển sinh vào các lớp đầu cấp trung học cơ sở (THCS), trung học phổ thông (THPT) năm học 2026 - 2027 trên địa bàn tỉnh Lào Cai đảm bảo theo chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của tỉnh.

2. Tổ chức tuyển sinh nghiêm túc, đúng các quy chế, quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT); đánh giá đúng năng lực của học sinh trên tinh thần đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; đảm bảo công khai, công bằng, chính xác, minh bạch, khách quan, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Công tác tuyển sinh thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành và quy chế của Bộ GDĐT

- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ GDĐT;

- Nghị định số 349/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu;

- Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông; Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

- Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế tuyển sinh THCS, tuyển sinh THPT;

- Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên;

- Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

- Công văn số 114/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 của Bộ GDĐT về việc lựa chọn, công bố môn thi thứ ba và hướng dẫn tiêu chí xét tuyển trong tuyển sinh THCS, THPT;

- Công văn số 621/BGDĐT-GDPT ngày 05/02/2026 của Bộ GDĐT về việc tăng cường quản lý, chỉ đạo công tác tuyển sinh mầm non, tuyển sinh đầu cấp tiểu học, THCS và tuyển sinh THPT năm học 2026 - 2027.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh: Thực hiện theo Quyết định số 2336/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lào Cai về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của tỉnh Lào Cai và các quyết định có liên quan.

3. Thời gian tuyển sinh

- Tổ chức thi tuyển sinh THPT:

+ Các trường THPT công lập không chuyên: Từ ngày 27-28/5/2026.

+ Các trường THPT chuyên: Từ ngày 27-29/5/2026.

- Thời gian xét và công bố kết quả tuyển sinh: Xong trước ngày 20/7/2026.

- Hoàn thành công tác tuyển sinh:

+ Các trường THCS, THPT: Trước ngày 31/7/2026.

+ Các đơn vị có hệ giáo dục thường xuyên cấp THPT: Trước ngày 05/9/2026.

4. Đăng ký tuyển sinh: Tùy điều kiện thực tế, giao Sở GDĐT lựa chọn việc đăng ký tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp (theo Điều 10 Thông tư 30/2024/TT-BGDĐT, ngày 30/12/2024 của Bộ GDĐT về ban hành Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT).

III. TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 TRUNG HỌC CƠ SỞ

1. Tuyển sinh vào lớp 6 các trường trung học cơ sở

a) Địa bàn tuyển sinh: Thực hiện tuyển sinh không giới hạn địa giới hành chính cấp xã theo chỉ đạo của Bộ GDĐT tại Công văn số 621/BGDĐT-GDPT ngày 05/02/2026 về việc tăng cường quản lý, chỉ đạo công tác tuyển sinh mầm non, tuyển sinh đầu cấp tiểu học, trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông năm học 2026 - 2027.

Khuyến khích học sinh dự tuyển ở cơ sở giáo dục gần nơi thường trú, tránh quá tải cho các trường ở khu vực trung tâm; đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục; bảo đảm quyền tiếp cận giáo dục của học sinh; tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh được đến trường an toàn, đặc biệt là học sinh ở khu vực giáp ranh.

b) Phương thức tuyển sinh

- Tổ chức tuyển sinh 01 (một) lần theo phương thức xét tuyển. Tiêu chí xét tuyển do Sở GDĐT hướng dẫn cụ thể, bảo đảm thực hiện việc xét tuyển công bằng, khách quan, minh bạch, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Đối với các trường có số học sinh đăng ký vào học vượt quá chỉ tiêu được giao, có thể thực hiện xét tuyển sau khi kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh. Cụ thể:

+ Thực hiện 02 bài kiểm tra đánh giá năng lực môn Toán và Tiếng Việt; tùy theo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, có thể lựa chọn thêm môn Tiếng Anh; phạm vi đánh giá theo chương trình tiểu học, chủ yếu ở lớp 5.

+ Xét trung bình điểm kiểm tra định kỳ cuối năm các môn học của cấp tiểu học với kiểm tra đánh giá năng lực học sinh; điểm xét tuyển được tính theo công thức:

$$\mathbf{DXT = T1 + T2 + T3}$$

Trong đó:

* T1 là trung bình cộng của: Điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 1, lớp 2, lớp 3 các môn Toán, Tiếng Việt; điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 4, lớp 5 các môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, Khoa học, Lịch sử và Địa lí.

* T2 là tổng điểm của bài đánh giá năng lực môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh (nếu có).

* T3 là điểm ưu tiên (nếu có).

c) Nguyên tắc xét tuyển

- Tuyển theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu được giao.

- Xét đến chỉ tiêu cuối cùng, trường hợp có nhiều học sinh bằng điểm nhau thì xét theo thứ tự ưu tiên sau: Học sinh có điểm T2 cao hơn; học sinh có tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 5 các môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh cao hơn; học sinh có tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 4 các môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh cao hơn.

2. Tuyển sinh lớp 6 các trường phổ thông dân tộc nội trú

a) Đối tượng tuyển sinh: Thực hiện theo quy định tại Điều 9, Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú.

b) Địa bàn tuyển sinh:

STT	Trường	Địa bàn tuyển sinh	Ghi chú
1	PTDTNT THCS&THPT Bảo Thắng	- Các xã: Bảo Thắng, Phong Hải, Xuân Quang, Tầng Loỏng, Gia Phú, Hợp Thành. - Các phường: Cam Đường, Lào Cai.	
2	PTDTNT THCS&THPT Bát Xát	Các xã: Bát Xát, Bản Xèo, Trịnh Tường, A Mú Sung, Y Tý, Dền Sáng, Cốc San, Mường Hum.	
3	PTDTNT THCS&THPT Bảo Yên	Các xã: Bảo Yên, Nghĩa Đô, Thượng Hà, Xuân Hòa, Phúc Khánh, Bảo Hà.	
4	PTDTNT THCS&THPT Văn Bàn	Các xã: Văn Bàn, Khánh Yên, Võ Lao, Dương Quỳ, Chiềng Ken, Minh Lương, Nậm Chày, Nậm Xé.	

STT	Trường	Địa bàn tuyển sinh	Ghi chú
5	PTDTNT THCS&THPT Sa Pa	Phường Sa Pa, các xã: Mường Bo, Bản Hồ, Tả Phìn, Tả Van, Ngũ Chỉ Sơn.	
6	PTDTNT THCS&THPT Bắc Hà	Các xã: Bắc Hà, Bảo Nhai, Bản Liên, Tả Củ Tỷ, Cốc Lầu.	
7	PTDTNT THCS&THPT Mường Khương	Các xã: Mường Khương, Pha Long, Bản Lầu, Cao Sơn.	
8	PTDTNT THCS&THPT Si Ma Cai	Các xã: Lũng Phình, Si Ma Cai, Sín Chéng.	
9	PTDTNT THCS Mù Cang Chải	Các xã: Mù Cang Chải, Chế Tạo, Nậm Cỏ, Lao Chải, Khao Mang, Púng Luông, Tú Lệ.	
10	PTDTNT THCS Trạm Tấu	Các xã: Trạm Tấu, Hạnh Phúc, Phình Hồ, Tà Xi Láng.	
11	PTDTNT THCS Văn Chấn	- Các xã: Cát Thịnh, Gia Hội, Sơn Lương, Văn Chấn, Thượng Bằng La, Chấn Thịnh, Nghĩa Tâm, Liên Sơn, Hưng Khánh. - Các phường: Nghĩa Lộ, Trung Tâm, Cầu Thia.	
12	PTDTNT THCS Văn Yên	Các xã: Phong Dụ Thượng, Phong Dụ Hạ, Châu Quế, Lâm Giang, Đông Công, Tân Hợp, Mậu A, Xuân Ái, Mỏ Vàng, Trấn Yên, Lương Thịnh, Quy Mông.	
13	PTDTNT THCS Lục Yên	Các xã: Lục Yên, Lâm Thượng, Tân Lĩnh, Khánh Hòa, Phúc Lợi, Mường Lai.	
14	PTDTNT THCS Yên Bình	- Các xã: Cẩm Nhân, Yên Thành, Thác Bà, Yên Bình, Bảo Ái, Việt Hồng; các phường: Văn Phú, Yên Bái. - Các phường: Nam Cường, Âu Lâu (chỉ tuyển học sinh dân tộc rất ít người).	

c) Phương thức tuyển sinh: Thực hiện như điểm b mục 1 nêu trên.

d) Nguyên tắc xét tuyển

- Số chỉ tiêu còn lại sau khi tuyển thẳng xét theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu được giao đảm bảo tỷ lệ:

+ Xã, phường khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn (thuộc xã, phường khu vực I, II) vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Tỷ lệ tuyển sinh từ 60% trở lên tổng số chỉ tiêu tuyển mới.

+ Xã, phường khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Tỷ lệ tuyển sinh không quá 40% tổng số chỉ tiêu tuyển mới.

Trường hợp số học sinh dự thi thuộc xã, phường khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn (thuộc xã, phường khu vực I, II) vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi không đủ 60% so với chỉ tiêu tuyển sinh thì cho phép đơn vị được tuyển số chỉ tiêu còn lại từ số học sinh dự thi thuộc khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Xét đến chỉ tiêu cuối cùng, trường hợp nhiều học sinh có điểm bằng nhau thì xét theo thứ tự ưu tiên: Học sinh có tổng điểm kiểm tra đánh giá năng lực cao hơn; học sinh có tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 5 các môn Toán và Tiếng Việt cao hơn; học sinh có tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 4 các môn Toán và Tiếng Việt cao hơn.

e) Tuyển thẳng

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người (quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ).

- Học sinh tiểu học thuộc đối tượng tuyển sinh PTDTNT đạt giải cấp tỉnh trở lên về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

IV. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

1. Tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT công lập không chuyên biệt

a) Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã hoàn thành chương trình THCS tại tỉnh Lào Cai hoặc hoàn thành chương trình THCS tại tỉnh khác nhưng học sinh hoặc cha (mẹ) học sinh cư trú tại tỉnh Lào Cai; trong độ tuổi (căn cứ trên giấy khai sinh) theo quy định tại Điều 33, Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT.

b) Địa bàn tuyển sinh: Thực hiện tuyển sinh không theo giới hạn địa giới hành chính theo chỉ đạo của Bộ GDĐT tại Công văn số 621/BGDĐT-GDPT ngày 05/02/2026 về việc tăng cường quản lý, chỉ đạo công tác tuyển sinh mầm non, tuyển sinh đầu cấp tiểu học, trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông năm học 2026 - 2027.

Khuyến khích học sinh dự tuyển ở cơ sở giáo dục gần nơi thường trú, tránh quá tải cho các trường ở khu vực trung tâm; đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục; bảo đảm quyền tiếp cận giáo dục của học sinh; tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh được đến trường an toàn, đặc biệt là học sinh ở khu vực giáp ranh.

c) Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển.

- Môn thi: Toán, Ngữ văn và Ngoại ngữ (Tiếng Anh hoặc tiếng Trung Quốc).

- Hình thức thi, thời gian làm bài: Môn Ngữ văn thi theo hình thức tự luận, thời gian làm bài 120 phút; các môn còn lại thi theo hình thức trắc nghiệm, thời gian làm bài môn Toán 90 phút, môn Ngoại ngữ 60 phút.

- Đề thi: Đề thi gồm các câu hỏi phù hợp với yêu cầu cần đạt của môn học và mục tiêu cấp THCS thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018, chủ yếu nằm trong chương trình lớp 9 cấp THCS.

d) Điểm xét tuyển, nguyên tắc xét tuyển, đăng ký nguyện vọng

- Điểm xét tuyển: Là tổng điểm các môn thi và điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

- Tuyển sinh theo thứ tự tổng điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu, không tuyển học sinh có môn bị điểm 0 (không); trường hợp ở chỉ tiêu cuối cùng nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì xét tuyển theo thứ tự ưu tiên: Học sinh có tổng số điểm trung bình các môn cả năm lớp 9 cao hơn; học sinh có tổng số điểm trung bình các môn Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ cả năm lớp 9 cao hơn.

- Mỗi học sinh được đăng ký tối đa 02 (hai) nguyện vọng để dự tuyển vào 02 (hai) trường THPT công lập trên địa bàn toàn tỉnh (không tính nguyện vọng xét tuyển vào trường THPT chuyên và các trường PTDTNT); các nguyện vọng xét tuyển bình đẳng theo điểm từ cao xuống thấp, học sinh trúng tuyển nguyện vọng 1 sẽ không dự xét nguyện vọng 2.

e) Tuyển thẳng; chế độ ưu tiên, khuyến khích

- Tuyển thẳng vào THPT các đối tượng sau:

+ Học sinh trường PTDTNT cấp THCS.

+ Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người (quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ).

+ Học sinh là người khuyết tật.

+ Học sinh THCS đạt giải cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kỳ thi, hội thi (gọi chung là cuộc thi) về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.

+ Học sinh THCS đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định chọn cử.

+ Học sinh là vận động viên giành huy chương trong các giải thi đấu thể thao quốc gia trở lên (quy định tại Điều 10. Nghị định số 349/2025/NĐ-CP).

- Cộng điểm ưu tiên cho các đối tượng sau:

+ Nhóm đối tượng 1, được cộng 2,0 điểm, gồm: Con liệt sĩ; con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”; con của người hoạt động kháng chiến bị

niễm chất độc hóa học; con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

+ Nhóm đối tượng 2, được cộng 1,5 điểm, gồm: Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; con thương binh mất sức lao động dưới 81%; con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

+ Nhóm đối tượng 3, được cộng 1,0 điểm, gồm: Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; người dân tộc thiểu số; học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Cộng điểm khuyến khích cho các đối tượng: Học sinh THCS đạt giải cấp tỉnh do Sở GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia theo quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 14 Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT. Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển, trong đó giải Nhất được cộng 1,5 điểm; giải Nhì được cộng 1,0 điểm; giải Ba được cộng 0,5 điểm.

*** Lưu ý:**

- Học sinh có nhiều tiêu chuẩn ưu tiên chỉ được hưởng tiêu chuẩn ưu tiên cao nhất; học sinh đoạt nhiều giải khác nhau trong nhiều cuộc thi/kỳ thi chỉ được hưởng một mức cộng điểm khuyến khích cao nhất.

- Đối với các giải văn hóa, văn nghệ, thể thao, học sinh được sử dụng kết quả cao nhất ở kỳ dự thi thuộc cấp THCS để thực hiện tuyển thẳng và cộng điểm khuyến khích.

2. Tuyển sinh lớp 10 các trường THPT chuyên

a) Đối tượng, địa bàn tuyển sinh: Tuyển sinh toàn tỉnh đối với học sinh hoàn thành chương trình THCS tại tỉnh Lào Cai, có độ tuổi (căn cứ trên giấy khai sinh) theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT và có kết quả xếp loại học tập, rèn luyện (*học lực và hạnh kiểm*) cả năm học của các lớp cấp THCS từ Khá trở lên.

b) Chỉ tiêu: Mỗi trường THPT Chuyên tuyển 420 học sinh vào 12 lớp, gồm: 02 lớp chuyên Toán, 01 lớp chuyên Vật lý, 01 lớp chuyên Hóa học, 01 lớp chuyên Sinh học, 01 lớp chuyên Tin học, 01 lớp chuyên Ngữ văn, 01 lớp chuyên Lịch sử, 01 lớp chuyên Địa lý, 02 lớp chuyên tiếng Anh, 01 lớp chuyên tiếng Trung Quốc.

c) Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển.

- Học sinh dự thi các môn Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ cùng các trường THPT công lập không chuyên và thi thêm bài thi môn chuyên tương ứng với lớp chuyên, cụ thể:

STT	Lớp	Môn thi, bài thi chuyên
1	Chuyên Toán	Toán
2	Chuyên Vật lí	Khoa học tự nhiên 1
3	Chuyên Hóa học	Khoa học tự nhiên 2
4	Chuyên Sinh học	Khoa học tự nhiên 3
5	Chuyên Tin học	Tin học
6	Chuyên Ngữ văn	Ngữ văn
7	Chuyên Lịch sử	Lịch sử và Địa lí 1
8	Chuyên Địa lí	Lịch sử và Địa lí 2
9	Chuyên Tiếng Anh	Tiếng Anh
10	Chuyên Tiếng Trung Quốc:	
	- Trường THPT Chuyên Lào Cai	Tiếng Trung Quốc
	- Trường THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành	Tiếng Trung Quốc hoặc Tiếng Anh (thi chung đề với chuyên Tiếng Anh)

d) Điểm xét tuyển, nguyên tắc xét tuyển, đăng ký nguyện vọng

- Điểm xét tuyển: Là tổng điểm các môn thi chung và điểm môn thi chuyên (sau khi tính hệ số). Trong đó: Điểm bài thi môn chuyên tương ứng với lớp chuyên tính hệ số 3; điểm bài thi còn lại tính hệ số 1.

- Nguyên tắc xét tuyển:

+ Chỉ xét tuyển học sinh đã thi đủ các bài thi theo quy định, không vi phạm quy chế thi; điểm bài thi môn chuyên tương ứng với lớp chuyên không dưới 5,0 điểm; điểm mỗi bài thi còn lại không dưới 2,0 điểm.

+ Tuyển sinh theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu của lớp; trường hợp ở chỉ tiêu cuối cùng nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì xét tuyển theo thứ tự ưu tiên: Học sinh có điểm thi môn chuyên tương ứng với lớp chuyên cao hơn; học sinh có điểm môn học tương ứng với bài thi môn chuyên năm lớp 9 cao hơn; học sinh có điểm trung bình các môn cả năm lớp 9 cao hơn.

+ Đối với lớp chuyên tiếng Trung Quốc của Trường THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành: Xét tuyển từ cao xuống thấp đối với học sinh dự thi bằng bài thi chuyên môn Tiếng Trung Quốc; trường hợp không đủ chỉ tiêu, tiếp tục xét tuyển đối với học sinh dự thi bằng bài thi chuyên môn Tiếng Anh.

- Đăng ký nguyện vọng:

+ Căn cứ vào lịch thi môn chuyên, mỗi học sinh được đăng ký tối đa 02 (hai) nguyện vọng vào 02 (hai) lớp chuyên của một trong hai trường: THPT Chuyên Lào Cai hoặc THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành.

+ Trường hợp không trúng tuyển vào trường THPT chuyên, học sinh được sử dụng kết quả thi của các môn không chuyên (Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ) để xét tuyển vào các trường THPT khác của tỉnh, bao gồm cả trường PTDTNT theo đối tượng và địa bàn quy định.

3. Tuyển sinh vào lớp 10 các trường Phổ thông dân tộc nội trú

a) Đối tượng tuyển sinh: Thực hiện theo quy định tại Điều 9, Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú.

b) Địa bàn tuyển sinh

- Đối với các trường Phổ thông DTNT có cấp THPT hiện nay:

STT	Trường	Địa bàn tuyển sinh
1	PTDTNT THPT Lào Cai	- Các xã: Bảo Thắng, Phong Hải, Xuân Quang, Tầng Loỏng, Gia Phú, Cốc San, Hợp Thành, Bát Xát, Bản Xèo, Trịnh Tường, A Mú Sung, Y Tý, Dền Sáng, Mường Hum, Bảo Yên, Nghĩa Đô, Thượng Hà, Xuân Hòa, Phúc Khánh, Bảo Hà, Văn Bàn, Khánh Yên, Võ Lao, Dương Quỳ, Chiềng Ken, Minh Lương, Nậm Chày, Nậm Xé, Mường Bo, Bản Hồ, Tả Phìn, Tả Van, Ngũ Chỉ Sơn, Bắc Hà, Bảo Nhai, Bản Liên, Tả Củ Tỷ, Cốc Lầu, Mường Khương, Pha Long, Bản Lầu, Cao Sơn, Lùng Phình, Si Ma Cai, Sín Chéng. - Các phường: Cam Đường, Lào Cai, Sa Pa.
2	PTDTNT THPT Yên Bái	- Các xã: Phong Dụ Thượng, Phong Dụ Hạ, Châu Quế, Lâm Giang, Đông Công, Tân Hợp, Mậu A, Xuân Ái, Mỏ Vàng, Trấn Yên, Hưng Khánh, Lương Thịnh, Việt Hồng, Quy Mông, Cẩm Nhân, Yên Thành, Thác Bà, Yên Bình, Lục Yên, Bảo Ái, Lâm Thượng, Tân Lĩnh, Khánh Hòa, Phúc Lợi, Mường Lai, Chấn Thịnh, Nghĩa Tâm; các phường: Văn Phú, Yên Bái. - Các phường: Nam Cường, Âu Lâu (chỉ tuyển học sinh dân tộc rất ít người).
3	PTDTNT THPT Miền Tây	- Các xã: Gia Hội, Sơn Lương, Văn Chân, Cát Thịnh, Thượng Bằng La, Tú Lệ, Liên Sơn, Trạm Tấu, Hạnh Phúc, Phình Hồ, Tà Xi Láng, Mù Cang Chải, Chế Tạo, Nậm Cỏ, Lao Chải, Khao Mang, Púng Luông. - Các phường: Nghĩa Lộ, Trung Tâm, Cầu Thia.

STT	Trường	Địa bàn tuyển sinh
4	PTDTNT THCS&THPT Bảo Thắng	- Các xã: Bảo Thắng, Phong Hải, Xuân Quang, Tăng Loong, Gia Phú, Hợp Thành. - Các phường: Cam Đường, Lào Cai.
5	PTDTNT THCS&THPT Bát Xát	Các xã: Bát Xát, Bản Xèo, Trịnh Tường, A Mú Sung, Y Tý, Dền Sáng, Mường Hum, Cốc San.
6	PTDTNT THCS&THPT Bảo Yên	Các xã: Bảo Yên, Nghĩa Đô, Thượng Hà, Xuân Hòa, Phúc Khánh, Bảo Hà.
7	PTDTNT THCS&THPT Văn Bàn	Các xã: Văn Bàn, Khánh Yên, Võ Lao, Dương Quý, Chiềng Ken, Minh Lương, Nậm Chày, Nậm Xé.
8	PTDTNT THCS&THPT Sa Pa	Phường Sa Pa; các xã: Mường Bo, Bản Hồ, Tả Phìn, Tả Van, Ngũ Chỉ Sơn.
9	PTDTNT THCS&THPT Bắc Hà	Các xã: Bắc Hà, Bảo Nhai, Bản Liên, Tả Củ Tỷ, Cốc Lầu.
10	PTDTNT THCS&THPT Mường Khương	Các xã: Mường Khương, Pha Long, Bản Lầu, Cao Sơn.
11	PTDTNT THCS&THPT Si Ma Cai	Các xã: Lùng Phình, Si Ma Cai, Sín Chéng.

- Đối với 06 trường Phổ thông DTNT THCS thực hiện tuyển sinh sau khi có Quyết định tổ chức lại thành Trường Phổ thông DTNT THCS&THPT:

STT	Trường	Dự kiến địa bàn tuyển sinh
1	PTDTNT THCS Mù Cang Chải	Các xã: Mù Cang Chải, Chế Tạo, Nậm Có, Lao Chải, Khao Mang, Púng Luông, Tú Lệ.
2	PTDTNT THCS Trạm Tấu	Các xã: Trạm Tấu, Hạnh Phúc, Phình Hồ, Tả Xi Láng.
3	PTDTNT THCS Văn Chấn	- Các xã: Cát Thịnh, Gia Hội, Sơn Lương, Văn Chấn, Thượng Bằng La, Chấn Thịnh, Nghĩa Tâm, Liên Sơn, Hưng Khánh. - Các phường: Nghĩa Lộ, Trung Tâm, Cầu Thia.

STT	Trường	Dự kiến địa bàn tuyển sinh
4	PTDTNT THCS Văn Yên	Các xã: Phong Dụ Thượng, Phong Dụ Hạ, Châu Quế, Lâm Giang, Đông Công, Tân Hợp, Mậu A, Xuân Ái, Mỏ Vàng, Trấn Yên, Lương Thịnh, Quy Mông.
5	PTDTNT THCS Lục Yên	Các xã: Lục Yên, Lâm Thượng, Tân Lĩnh, Khánh Hòa, Phúc Lợi, Mường Lai.
6	PTDTNT THCS Yên Bình	- Các xã: Cảm Nhân, Yên Thành, Thác Bà, Yên Bình, Bảo Ái, Việt Hồng; các phường: Văn Phú, Yên Bái. - Các phường: Nam Cường, Âu Lâu (chỉ tuyển học sinh dân tộc rất ít người).

c) Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển.

d) Điểm xét tuyển, nguyên tắc xét tuyển, đăng ký nguyện vọng

- Điểm xét tuyển: Môn thi, bài thi và cách tính điểm xét tuyển thực hiện như các trường THPT công lập không chuyên.

- Nguyên tắc xét tuyển:

+ Trường PTDTNT THPT: Sau khi xét tuyển thẳng, số chỉ tiêu còn lại được tuyển theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp.

+ Trường PTDTNT THCS&THPT: Sau khi xét tuyển thẳng, số chỉ tiêu còn lại xét theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu được giao, đảm bảo tỷ lệ:

* Xã, phường khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn (thuộc xã, phường khu vực I, II) vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Tỷ lệ tuyển sinh từ 60% trở lên tổng số chỉ tiêu tuyển mới.

* Xã, phường khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Tỷ lệ tuyển sinh không quá 40% tổng số chỉ tiêu tuyển mới.

Trường hợp số học sinh dự thi sinh thuộc xã, phường khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn (thuộc xã, phường khu vực I, II) vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi không đủ 60% so với chỉ tiêu tuyển sinh thì cho phép đơn vị được tuyển số chỉ tiêu còn lại từ số học sinh dự thi thuộc khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Xét đến chỉ tiêu cuối cùng, trường hợp nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì xét tuyển theo thứ tự ưu tiên: Học sinh có điểm trung bình các môn cả năm lớp 9 cao hơn; học sinh có điểm trung bình 03 môn Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ năm lớp 9 cao hơn.

- Đăng ký nguyện vọng:

+ Học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh được đăng ký nguyện vọng vào 01 trường PTDTNT THPT, 01 trường PTDTNT THCS&THPT (theo địa bàn quy định) và 02 trường THPT (không tính nguyện vọng xét tuyển vào trường THPT chuyên (nếu có).

+ Theo nguyện vọng đăng ký, học sinh không trúng tuyển vào Trường PTDTNT THPT được sử dụng kết quả để xét tuyển vào trường PTDTNT THCS&THPT; học sinh không trúng tuyển trường PTDTNT THCS&THPT được sử dụng kết quả để xét tuyển vào 02 trường THPT khác của tỉnh.

e) Tuyển thẳng; chế độ ưu tiên, khuyến khích

- Tuyển thẳng vào trường PTDTNT các đối tượng sau:

+ Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người (theo quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ).

+ Học sinh THCS thuộc đối tượng tuyển sinh PTDTNT đạt giải cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kỳ thi, hội thi (gọi chung là cuộc thi) về văn hóa, văn nghệ, thể thao, cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; đạt giải quốc tế do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định chọn cử.

- Chế độ ưu tiên, khuyến khích: Thực hiện như quy định tại mục IV.1.e đối với học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh PTDTNT.

**** Lưu ý:***

- Học sinh có nhiều tiêu chuẩn ưu tiên chỉ được hưởng tiêu chuẩn ưu tiên cao nhất; học sinh đoạt nhiều giải khác nhau trong nhiều cuộc thi/kỳ thi chỉ được hưởng một mức cộng điểm khuyến khích cao nhất.

- Đối với các giải văn hóa, văn nghệ, thể thao, học sinh được sử dụng kết quả cao nhất ở kỳ dự thi thuộc cấp THCS để thực hiện tuyển thẳng và cộng điểm khuyến khích.

4. Tuyển sinh vào lớp 10 giáo dục thường xuyên

a) Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

b) Các đơn vị giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT

Xây dựng kế hoạch tuyển sinh căn cứ vào nhu cầu học tập của người dân, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, quy mô hoạt động và khả năng đáp ứng của Trung tâm đảm bảo đúng quy định tại Điều 12 Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 và Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06/01/2023 của Bộ GDĐT, trình Sở GDĐT phê duyệt kết quả tuyển sinh theo quy định.

V. TUYỂN SINH VÀO CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG NỘI TRÚ

Thực hiện theo quy định tại Điều 8. Thông tư số 12/2026/TT-BGDĐT ngày 04/3/2026 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của trường phổ thông nội trú (Có Kế hoạch riêng).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện; tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo tuyển sinh trung học phổ thông năm học 2026-2027.

- Ban hành văn bản hướng dẫn công tác tuyển sinh năm học 2026-2027 theo thẩm quyền. Tổ chức triển khai công tác tuyển sinh THPT trên địa bàn đảm bảo đúng quy định. Thành lập các Hội đồng của Kỳ thi tuyển sinh THPT; chỉ đạo các trường DTNT thành lập các Hội đồng của Kỳ thi tuyển sinh THCS; chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác ra đề thi, in sao, bàn giao đề thi và các khâu tổ chức Kỳ thi đảm bảo theo các quy định hiện hành.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện tốt công tác truyền thông, đặc biệt là những điểm mới trong tuyển sinh của năm học 2026-2027 để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và nhân dân nắm rõ, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, nắm tình hình việc triển khai thực hiện công tác tuyển sinh của các xã, phường, các cơ sở giáo dục; kịp thời báo cáo, tham mưu UBND tỉnh giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh. Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, phường biên giới lập kế hoạch tuyển sinh đối với trường PTNT trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt và ban hành (thời hạn hoàn thành trước ngày 30/4/2026).

2. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế, khả năng cân đối của ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan.

3. Các sở ngành có liên quan

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức tốt công tác tuyển sinh vào các lớp đầu cấp THCS, THPT năm học 2026 - 2027 trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong triển khai các nhiệm vụ để thực hiện hiệu quả công tác tuyển sinh các trường phổ thông nội trú theo chỉ đạo của Bộ GDĐT.

4. UBND các xã, phường

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về tuyển sinh và phân luồng học sinh, đặc biệt là những điểm mới trong tuyển sinh năm học 2026 - 2027 để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và nhân dân nắm rõ, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai; chú trọng hướng dẫn học sinh, cha mẹ học sinh lựa chọn, đăng ký nguyện

vọng phù hợp, đảm bảo quyền học tập của học sinh gắn với mục tiêu phân luồng của tỉnh.

- Thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh đầu cấp đúng thẩm quyền; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, tổ chức tuyển sinh cấp THPT. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thuộc phạm vi quản lý thực hiện tuyển sinh đúng quy định, đảm bảo công khai, minh bạch. Việc tuyển sinh phải được tổ chức trên cơ sở thực hiện đầy đủ trách nhiệm của Nhà nước về giáo dục bắt buộc, đảm bảo mọi trẻ em, học sinh trong độ tuổi đều được tiếp cận giáo dục phổ thông cơ bản và hoàn thành nhiệm vụ phổ cập giáo dục.

- Phối hợp chặt chẽ với các địa phương giáp ranh trong công tác tuyển sinh, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh học tập và thực hiện tuyển sinh không theo giới hạn địa giới hành chính cấp xã theo chỉ đạo của Bộ GDĐT tại Công văn số 621/BGDĐT-GDPT ngày 05/02/2026 về việc tăng cường quản lý, chỉ đạo công tác tuyển sinh mầm non, tuyển sinh đầu cấp tiểu học, trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông năm học 2026 - 2027.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thường xuyên theo dõi tình hình huy động học sinh ra lớp, duy trì tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần ngay từ đầu năm học; tăng cường công tác kiểm tra, nắm tình hình, kịp thời giải quyết hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức tuyển sinh.

- Đối với UBND các xã, phường biên giới: Chủ động phối hợp với Sở GDĐT xây dựng kế hoạch tuyển sinh đối với các trường PTNT trên địa bàn; khảo sát nhu cầu học tập của nhân dân để đề xuất cụ thể chỉ tiêu học sinh nội trú, học sinh bán trú buổi trưa của từng trường đảm bảo đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương./.